

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 11/03/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	<b>1.181,73</b>	<b>273,52</b>
Thay đổi (%)	<b>1,00%</b>	<b>2,40%</b>
KLGD (triệu CP)	<b>629,10</b>	<b>160,12</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>15.111,02</b>	<b>2.620,79</b>
Số CP tăng giá	<b>297</b>	<b>117</b>
Số Cp đứng giá	<b>53</b>	<b>54</b>
Số Cp giảm giá	<b>165</b>	<b>97</b>

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	<b>2,45</b>	<b>1,67</b>
PE (lần)	<b>17,97</b>	<b>17,97</b>
Hệ số Beta	<b>1,03</b>	<b>1,09</b>
ROE (%)	<b>15,79%</b>	<b>23,21%</b>
ROA (%)	<b>6,05%</b>	<b>7,69%</b>

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	<b>42,85</b>	<b>1,52</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>1.518,30</b>	<b>58,78</b>

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	<b>1.084,08</b>	<b>05,58</b>
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	<b>1.351,23</b>	<b>22,78</b>
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	<b>267,15</b>	<b>17,21</b>
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	<b>284,57</b>	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	<b>1.188,71</b>	<b>16,45</b>
VN30F2101	<b>1.191,30</b>	<b>12,40</b>
VN30F2102	<b>1.193,20</b>	<b>10,40</b>
VN30F2103	<b>1.195,70</b>	<b>12,70</b>
VN30F2106	<b>1.191,10</b>	<b>06,50</b>

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	<b>32.297,02</b>	<b>1,46%</b>
S&P 500 *	<b>3.898,81</b>	<b>0,60%</b>
DAX *	<b>14.540,25</b>	<b>0,71%</b>
FTSE 100 *	<b>6.725,60</b>	<b>0,07%</b>
Nikkei 225	<b>29.211,64</b>	<b>0,60%</b>
Hang Seng	<b>29.385,61</b>	<b>1,65%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

### BLUECHIP DẪN SÓNG

#### Diễn biến thị trường:

Phiên giao dịch 11/3 diễn ra khá tích cực ngay từ những phút mở cửa. Trước hai thông tin quan trọng là chỉ số CPI của Mỹ đạt mức thấp hơn dự báo và gói cứu trợ 1.900 tỷ đô chính thức được Quốc hội thông qua đã giúp cho thị trường chứng khoán toàn cầu có một ngày giao dịch khá quan và ít nhiều tác động tới tâm lý giới đầu tư trong nước. Chỉ số VN-Index bật tăng hơn 10 điểm chỉ sau ít phút của phiên ATO. Mặc dù vậy, tuy lực cầu được duy trì một cách ổn định, song chỉ số càng lên cao càng nhận thấy rõ áp lực chốt lời của nhà đầu tư khiến biên độ tăng điểm hầu như bị "đóng băng" và không có nhiều sự thay đổi cho đến cuối phiên. Đóng cửa phiên giao dịch ngày 11/03, VN-Index tăng thêm 11,65 điểm để tiến lên mốc 1.181,73 điểm.

Dòng tiền tiếp tục lan tỏa với 297 mã tăng điểm trên HSX và động lực vẫn đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong rổ VN30, chỉ có 3 cái tên đóng cửa trong sắc đỏ là KDH, PLX và VIC với mức giảm đều không đáng kể. Tâm điểm của phiên giao dịch hôm nay là các cổ phiếu chứng khoán, ngân hàng và bất động sản khu công nghiệp khi hầu hết các mã đều tăng mạnh hoặc đóng cửa trong sắc xanh. Trong nhóm chứng khoán, CTS là cái tên đáng chú ý khi tăng trần lên 16.650 đồng. Đối với nhóm ngân hàng, mức tăng mạnh nhất thuộc về BAB, SHB, VPB. Còn đối với bất động sản khu công nghiệp nhóm khu công nghiệp, bên cạnh TIP tăng trần thì D2D, SZB, SZL, KBC... cũng đã có phiên giao dịch khá ấn tượng.

Thanh khoản trên HSX chưa có chuyển biến mới và vẫn duy trì ở mức trên 15 nghìn. Cụ thể, đã có 629,10 triệu cổ phiếu được trao tay trên HSX hôm nay tương ứng với giá trị giao dịch đạt 15.111 tỷ. Điểm sáng đến từ giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài khi họ tiếp tục giảm bớt xu hướng bán ròng. Giá trị bán ròng trên cả hai sàn chỉ còn hơn 284 tỷ, thấp hơn hôm qua 195 tỷ. Các mã bị khối ngoại bán nhiều nhất hôm nay là VNM (-117,51 tỷ), HPG (-43,71 tỷ) và VCB (-40,44 tỷ).

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

VN-Index có thêm một phiên tăng điểm trong biên độ khá với sự dẫn dắt tiếp tục của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Bóng ma về nỗi lo lạm phát tạm lắng xuống và kỳ nguyên tiền rẻ vẫn chưa dừng lại, áp lực từ các yếu tố vĩ mô bên ngoài lãnh thổ đang tạm dịu bớt và đây là nhân tố quan trọng tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư cho phiên giao dịch hôm nay và xu hướng sắp tới của VN-Index. Về mặt kỹ thuật thì xu hướng của thị trường trong ngắn hạn vẫn là đi ngang nhưng hai phiên tăng điểm liên tục đang cho thấy tâm lý của nhà đầu tư lúc này có một sự hưng phấn nhất định. Mặc dù chưa thể chinh phục được ngưỡng kháng cự 1.200 điểm, song chúng tôi cho rằng những nhà đầu tư đã có thể cân nhắc mở mới vị thế mua của mình nhưng quan trọng: vẫn giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong danh mục để đảm bảo an toàn cho tài khoản nếu thị trường có những cú sốc bất ngờ.

Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Cập nhật
DRC	27.4	32.0	17%	28.2	25.2	Chờ khớp
HPX	35.7	44.3	24%	37.2	32.9	Chờ khớp
KPF	10.9	11.9	9%	11.4	10.0	Chờ khớp
MPC	37.2	42.5	14%	37.6	34.3	Chờ khớp
SHS	26.2	28.3	8%	28.2	24.1	Chờ khớp

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
<b>Stochastic</b>	TÍCH CỰC	<b>MACD</b>	TIÊU CỰC
<b>Volume</b>	TÍCH CỰC	<b>MA20</b>	TÍCH CỰC
<b>MA Ngắn hạn</b>	TÍCH CỰC	<b>MA50</b>	TÍCH CỰC
<b>Trend Ngắn hạn</b>	TRUNG LẬP	<b>Trend Trung hạn</b>	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

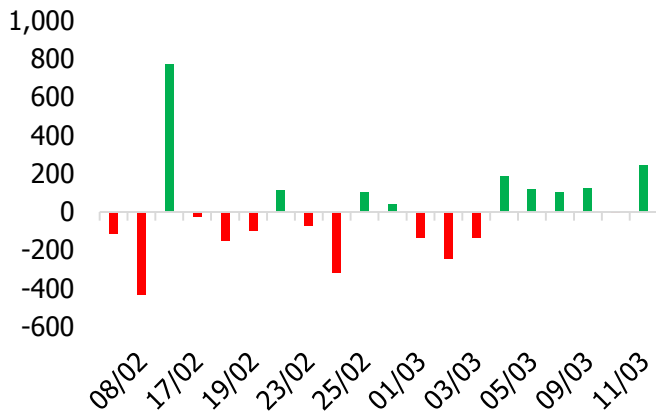
Mở cửa ở giá cao nhưng áp lực bán ở vùng giá cao khiến biên độ tăng điểm của VN-Index hầu như không thay đổi và đóng cửa tạo thành cây nến "Doji Star" trên đồ thị kỹ thuật. Điều này đang cho thấy trạng thái cân bằng giữa bên mua và bên bán và đây cũng là xu hướng của thị trường ở thời điểm hiện tại.

Nhìn chung thị trường vẫn đang vận động trong xu hướng sideway ngắn hạn ở vùng giá 1.150 – 1.200 điểm. Về mặt kỹ thuật thì đây là vùng giá cực kỳ quan trọng để quyết định xu hướng sắp tới của thị trường và các vị thế mới của nhà đầu tư.

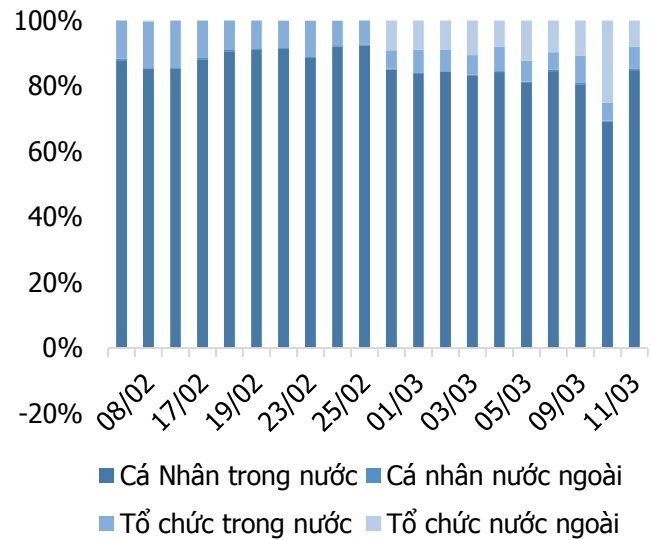
**Giao dịch tự doanh ròng - Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày**



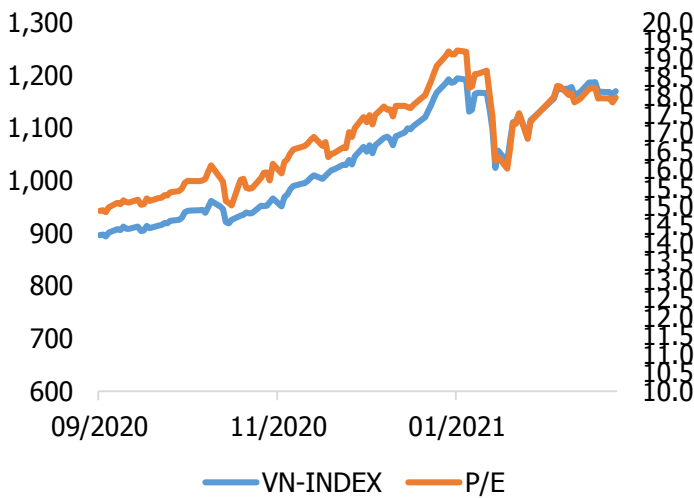
**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày**



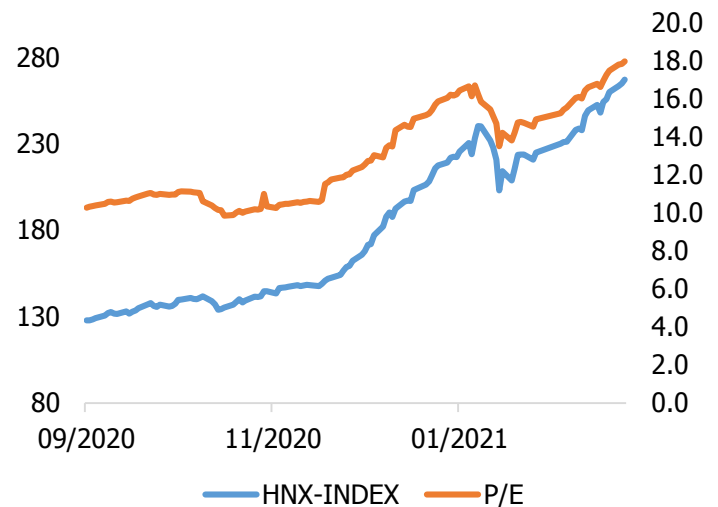
**Vn-indexen – P/E lịch sử**

**Hn-index – P/E lịch sử**

**VNIndex - P/E lịch sử**



**HNXIndex - P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	40,150	74.86
HPG	46,400	59.48
VPB	43,750	48.57
VNM	102,800	37.13
FPT	76,700	32.78

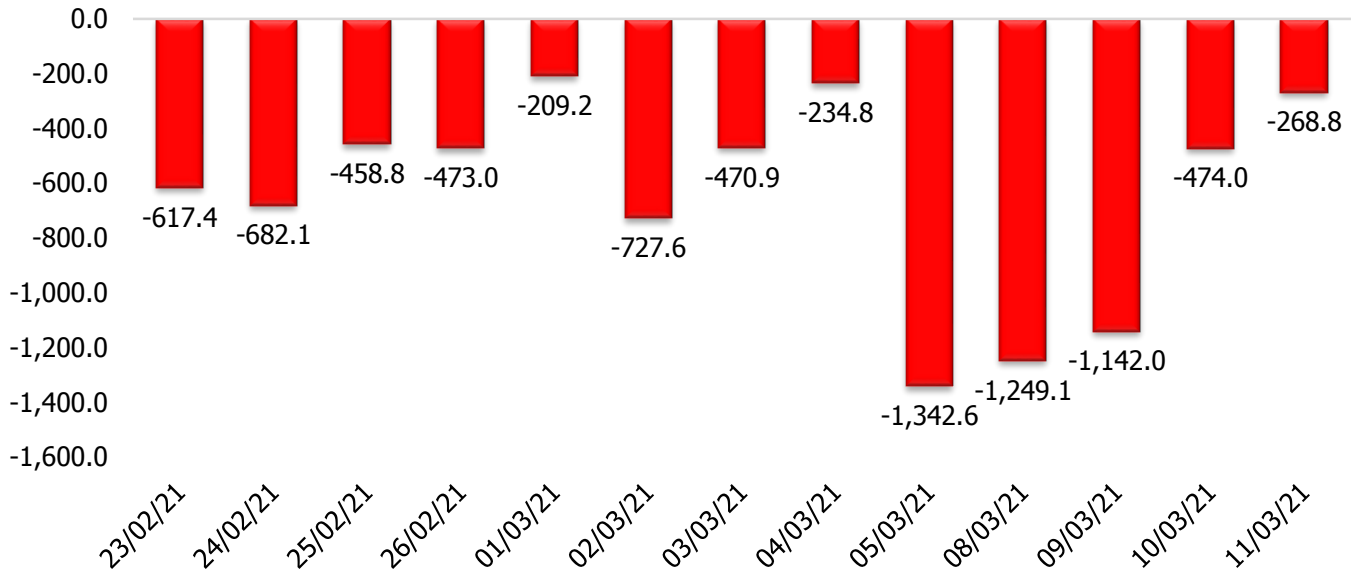
**TOP BÁN TỰ DOANH**

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFNVD	19,870	120.06
HPG	46,400	35.42
TCB	40,150	20.12
VND	29,800	17.62
VHM	100,000	9.80

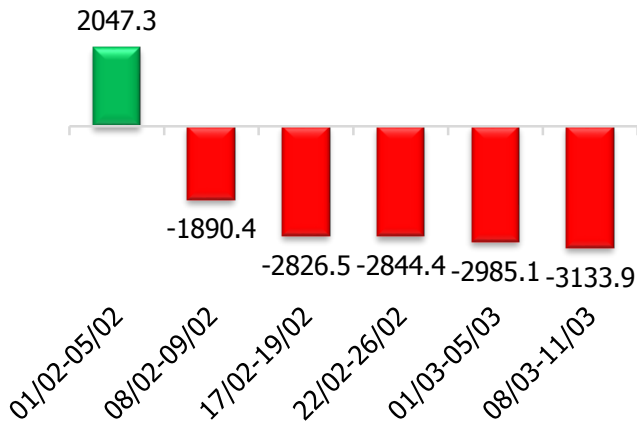
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

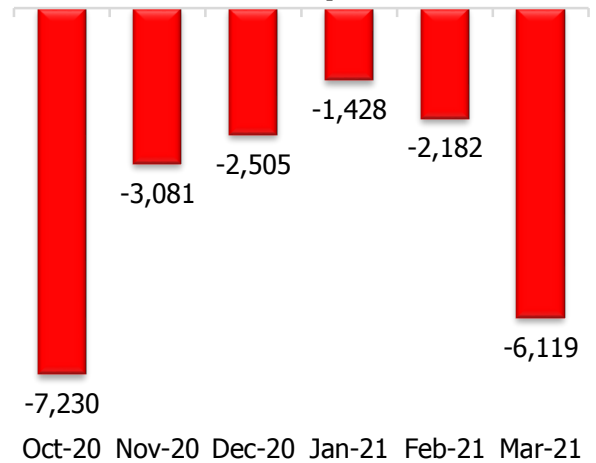
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

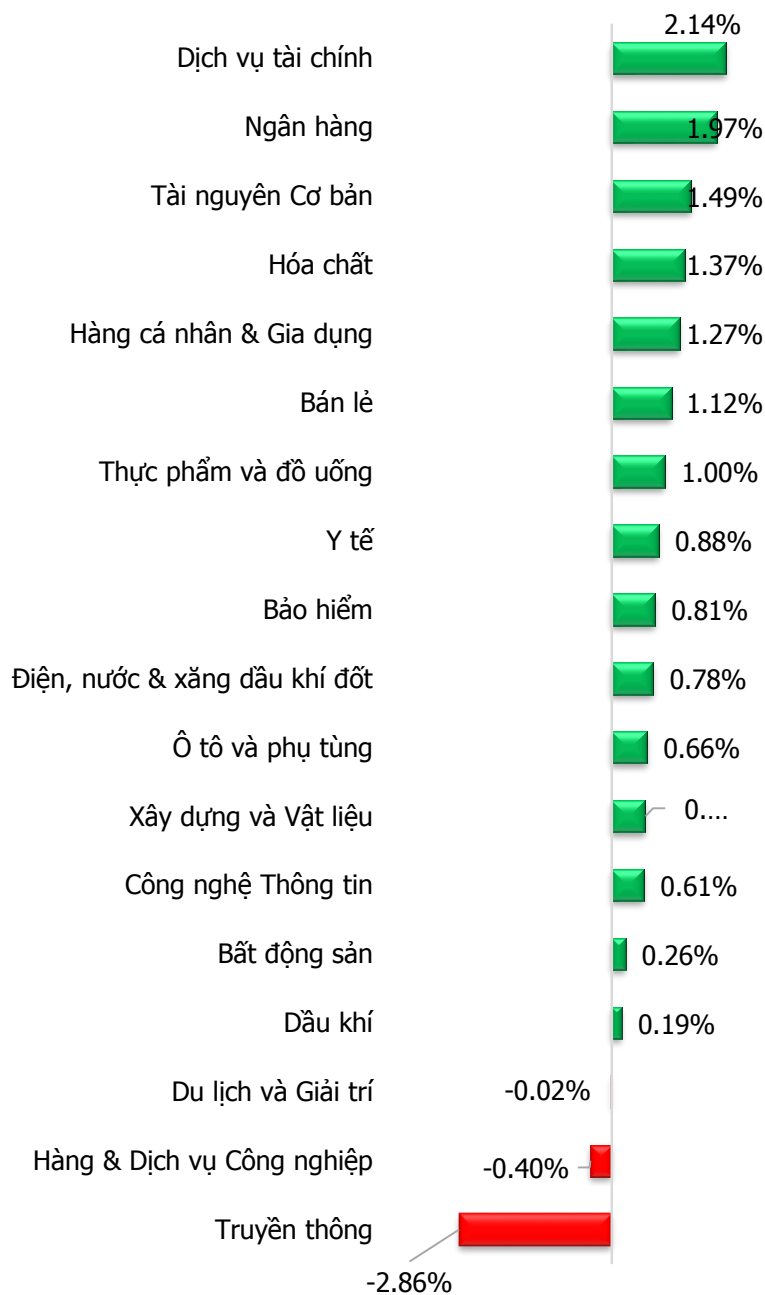
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
FUEVFVND	120.03	VNM	117.43
MBB	33.37	HPG	43.56
KBC	22.79	VCB	40.42
PDR	17.93	MSN	39.27
SSI	12.72	VHM	36.47

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

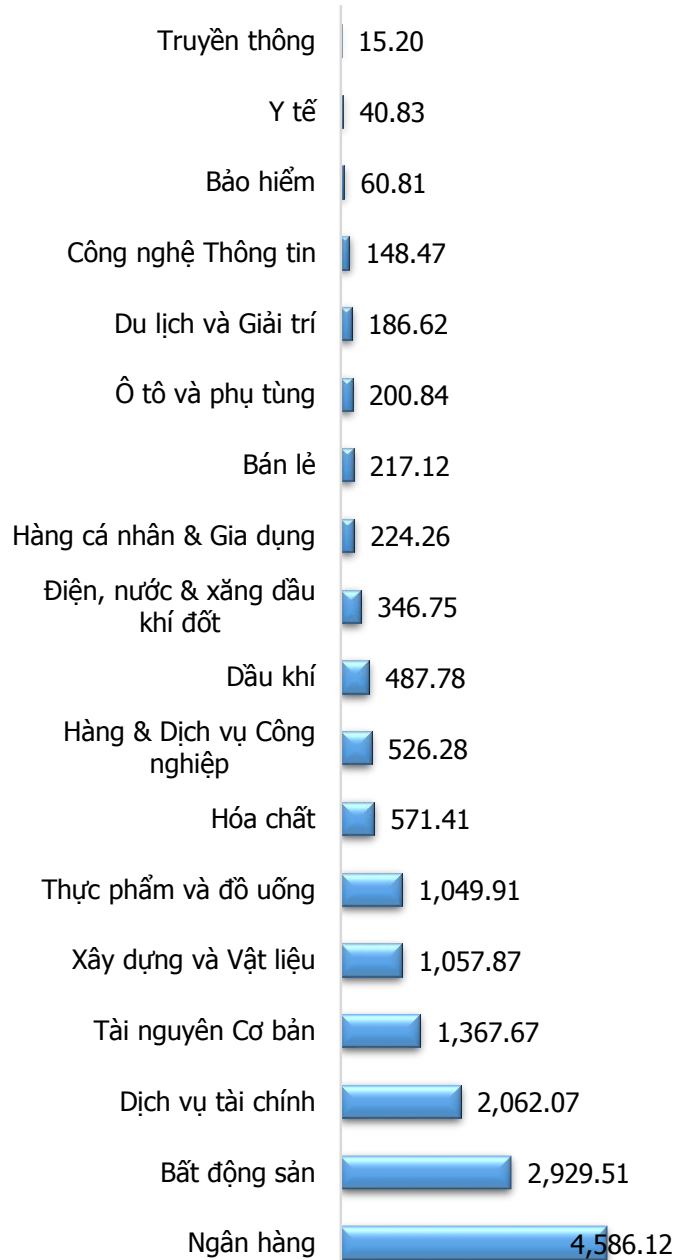
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
BAX	0.63	SHS	13.19
DTD	0.60	VCS	2.44
DP3	0.30	BVS	1.94
CEO	0.25	PVS	0.44
PVC	0.24	INN	0.39

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiinpro)

## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NHA	39750	2600	7.00%	55700
TCM	86100	5600	6.96%	486200
CIG	4490	290	6.90%	73100
SGR	31750	2050	6.90%	29300
HAP	10250	660	6.88%	4096500

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VGP	24200	2200	10.00%	3600
BST	17600	1600	10.00%	1000
VNT	79200	7200	10.00%	100
NBW	19800	1800	10.00%	100
DNC	45300	4100	9.95%	1000

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LGC	62800	-4700	-6.96%	8300
RIC	32200	-2400	-6.94%	1700
NVT	10200	-750	-6.85%	143700
DLG	1830	-130	-6.63%	10546000
SFC	22900	-1600	-6.53%	2000

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
X20	8200	-900	-9.89%	100
ARM	32900	-3600	-9.86%	100
TKU	14000	-1500	-9.68%	100
VTS	16900	-1800	-9.63%	500
CMC	6700	-700	-9.46%	3400

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HNG	12500	800	6.84%	28277100
POW	13650	50	0.37%	22201300
MBB	27950	650	2.38%	21590100
ACB	32750	700	2.18%	12152700
DXG	24300	700	2.97%	10387100

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	16300	600	3.82%	28895282
KLF	3000	0	0.00%	11362694
NVB	15400	300	1.99%	9558489
ACM	1800	-100	-5.26%	4030853
NDN	25500	2300	9.91%	3487837

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	19300	600	3.21%	34594300
FLC	6620	30	0.46%	27336400
MBB	28250	300	1.07%	16459200
HQC	2880	-10	-0.35%	16139300
HPG	46400	800	1.75%	15569400

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	17300	1000	6.13%	58166354
SHS	28200	800	2.92%	12407432
KLF	3100	100	3.33%	9173449
PVS	24400	600	2.52%	7449530
NVB	15200	-200	-1.30%	6396245

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	168,925	19,036	1,775	0.5%	9.4%	23.67	2.21	2,099,679	43,300	11.61%
2	BVH	44,242	26,961	2,081	1.1%	7.6%	28.64	2.21	1,040,190	60,500	34.61%
3	CTG	139,814	22,774	3,674	1.1%	16.9%	10.22	1.65	9,210,267	38,200	67.01%
4	FPT	59,812	20,086	4,518	9.4%	20.0%	16.89	3.80	2,838,997	76,700	80.66%
5	GAS	176,083	25,270	4,081	12.5%	15.8%	22.54	3.64	1,082,795	92,700	52.42%
6	HDB	41,597	14,429	2,667	1.7%	20.6%	9.79	1.81	4,470,626	26,400	77.80%
7	HPG	151,086	17,826	4,056	11.5%	25.1%	11.24	2.56	21,432,725	46,400	175.99%
8	KDH	17,714	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.42	2.18	1,645,756	31,550	47.02%
9	MBB	78,225	17,117	2,986	1.9%	19.1%	9.36	1.63	14,637,969	28,250	78.50%
10	MSN	102,197	13,568	1,054	1.2%	3.2%	82.57	6.41	2,723,732	87,300	76.86%
11	MWG	60,829	33,471	8,610	8.9%	28.4%	15.16	3.90	1,303,514	132,500	53.72%
12	NVL	87,776	28,650	3,980	3.3%	13.9%	20.73	2.88	3,321,760	82,900	58.19%
13	PDR	25,474	12,879	3,080	8.3%	25.5%	20.87	4.99	3,188,322	66,800	216.71%
14	PLX	68,010	17,375	807	1.6%	3.9%	69.13	3.21	1,107,107	55,600	45.94%
15	PNJ	19,008	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.60	3.63	1,080,618	84,000	26.07%
16	POW	31,967	12,115	937	4.0%	7.2%	14.57	1.13	10,283,273	13,800	57.76%
17	REE	16,967	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.46	1.48	669,016	55,500	85.93%
18	SBT	14,436	12,333	892	3.1%	7.0%	25.35	1.83	4,354,430	22,700	28.06%
19	SSI	19,827	16,376	2,095	4.0%	13.1%	15.80	2.02	9,782,948	33,950	188.90%
20	STB	33,728	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.58	1.16	23,110,986	19,300	81.22%
21	TCB	137,743	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.16	1.86	19,041,690	40,150	108.03%
22	TCH	8,019	13,940	2,573	9.5%	14.2%	8.82	1.63	8,482,246	22,800	-4.92%
23	TPB	29,351	16,231	3,469	1.9%	23.5%	8.20	1.75	3,565,521	28,600	66.39%
24	VCB	354,198	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.20	3.59	1,166,954	96,300	26.09%
25	VHM	328,622	26,189	8,463	13.5%	36.1%	11.80	3.81	2,885,574	100,000	30.72%
26	VIC	358,538	23,352	1,488	1.2%	4.0%	71.22	4.54	1,200,404	105,900	9.18%
27	VJC	70,980	28,591	134	0.2%	0.5%	#####	4.74	891,127	136,100	27.79%
28	VNM	211,295	14,975	5,311	23.8%	35.0%	19.03	6.75	2,570,524	102,800	26.11%
29	VPB	103,099	21,507	4,271	2.6%	21.9%	9.83	1.95	7,957,050	43,750	80.79%
30	VRE	77,600	12,895	1,048	6.3%	8.5%	32.58	2.65	6,126,632	34,350	32.12%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: <https://www.vncsi.com.vn>